

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 27-03-2019

b12



Nhãn trên hộp Vinluta 1200 1 lọ
Kích thước (5.5 x 2.5 x 10.5) cm



Mẫu nhãn trên lọ Vinluta 1200
Kích thước: 60 mm X 25 mm.

Mẫu nhãn ống dung môi
Kích thước: 45 mm X 33 mm.

LỌ BỘT ĐỒNG KHÔ PHA TIÊM

VINLUTA 1200

Glutathion 1200 mg
TB, TTTM

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM VINH PHÚC
VINPHACO

Số lô SX:
HD:



VINLUTA 1200

Nước cất pha tiêm vđ.....10 ml

TB, TTTM

CTY CP DƯỢC PHẨM VINH PHÚC
VINPHACO

Số lô SX:
HD:



Rx THUỐC BÀN THEO ĐƠN

VINLUTA 1200

Glutathion 1200 mg

TB, TTMM

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC - VINPHACO
Số 777 Đường Mã Linh, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vinh Phúc
ĐT: 02113 861233 Fax: 02113 862774
Nhà máy sản xuất: Thôn Mâu Thống, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vinh Phúc



Rx PRESCRIPTION DRUG

VINLUTA 1200

Glutathion 1200 mg

IM, IV



LYOPHILIZED POWDER FOR INJECTION
Box of 5 lyophilized powder vials

Mẫu nhân trên lọ Vinluta 200
Kích thước: 30 mm X 25 mm
LỌ BỘT ĐỒNG KHÔ PHA TIÊM

VINLUTA 1200

Glutathion 1200 mg

TB, TTMM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC
VINPHACO

Số lô SX:

HD:

Rx THUỐC BÀN THEO ĐƠN

VINLUTA 1200

Glutathion 1200 mg

TB, TTMM



BỘT ĐỒNG KHÔ PHA TIÊM
Hộp 5 lọ bột đồng khô



B 933110 202733

Composition:
• Each vial lyophilized powder contains
Glutathion 1200 mg
Excipient 0.5 g
1 vial
Indication, contraindication, dosage and administration,
presentation, undesirable effects, other information:
Please see the package insert.
Storage: Store in dry, controlled temperature below 30°C,
protected from light.
Specification: In-house
*Keep out of reach of children
Read insert paper carefully before using.

Mẫu nhân hộp Vinluta 1200 5 lọ
Kích thước: 168 mm X 72 mm X 70 mm.

Công thức: Cho 1 lọ bột đồng khô pha tiêm
Glutathion 1200 mg
Ta được vial đủ 1 lọ

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, hiệu quả,
tác dụng không mong muốn, các thông tin khác:
Xin đọc kỹ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Tủ lạnh 2-8°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCS.

"Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

SKK:





Rx PRESCRIPTION DRUG
VINLUTA 1200
Glutathion 1200 mg
TB, TTMM

Sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC - VINPHACO
Số 777 Đường Mã Linh, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vĩnh Phúc
ĐT: 02113 861233 Fax: 02113 862774
Nhà máy sản xuất: Thôn Mậu Thông, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vĩnh Phúc



VINLUTA 1200
Glutathion 1200 mg
IM, IV

LYOPHILIZED POWDER FOR INJECTION
Box of 10 lyophilized powder vials

Mẫu nhãn trên lọ Vinluta 1200
Kích thước: 60 mm X 25 mm.

LO BỐ ĐỒNG KHÓ PHA TIÊM
VINLUTA 1200
Glutathion 1200 mg
TB, TTMM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC
VINPHACO

Số lô SX:
HD:



Mẫu nhãn hộp Vinluta 1200 10 lọ
Kích thước: 168 mm X 72 mm X 70 mm.

Rx THUỐC BÀN THEO ĐƠN

VINLUTA 1200
Glutathion 1200 mg
TB, TTMM

BỘT ĐỒNG KHÓ PHA TIÊM
Hộp 10 lọ bột đồng khó



Composition:
- Each vial lyophilized powder contains:
Glutathion 1200 mg
Excipient q.s 1 vial
Indication, contraindication, dosage and administration, precautions, undesirable effects, other information:
Please see the package insert.
Storage: Store in dry, controlled temperature between 2-8°C, protect from light.
Specification: In-house.
"Keep out of reach of children"
"Read insert paper carefully before using"

Read insert paper carefully before using



Công thức: Cho 1 lọ bột đồng khó pha tiêm
Glutathion
Ta được vial độ 1 lọ
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, thận trọng, tác dụng không mong muốn, các thông tin khác:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng
Bảo quản: Bảo quản khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C tránh ánh sáng
Tiêu chuẩn: TCS.

"Đã xem xét kỹ trước khi dùng"

Số lô SX:
NSX:
HD:



Nội dung tờ hướng dẫn sử dụng thuốc Vinluta 1200 cho cán bộ y tế

Tên thuốc:

VINLUTA 1200

Thành phần cấu tạo của thuốc:

Cho 01 lọ bột đông khô:

Dược chất: Glutathion 1200 mg

Tá dược: Mannitol, natri hydroxyd vđ 1 lọ

Cho 01 ống dung môi pha tiêm:

Nước cất pha tiêm vđ 10 ml

Dạng bào chế: Bột đông khô pha tiêm

Quy cách đóng gói:

Hộp 01 lọ bột đông khô và 1 ống dung môi pha tiêm.

Hộp 05 lọ bột đông khô.

Hộp 10 lọ bột đông khô.

Dược lực học:

Mã ATC: V03AB32

Glutathion là một tripeptid nội sinh có mặt trong tất cả các tế bào động vật, được tổng hợp từ 3 amin là cystein, glutamic và glycin. Glutathion có tác dụng như một chất chống oxy hóa mạnh nhất trong cơ thể, bảo vệ các tế bào bị tổn thương do ảnh hưởng của các chất độc và môi trường nội bào (như các gốc tự do, phản ứng oxy hóa trung gian). Các nghiên cứu tiền lâm sàng và lâm sàng đã chứng minh vai trò bảo vệ của glutathion trong nhiều bệnh lý gây tổn thương tế bào như hóa trị liệu các thuốc độc tế bào, viêm gan, ngộ độc...; Tăng cường hệ miễn dịch chống lại các bệnh nhiễm khuẩn và bệnh ung thư.

Cơ chế tác dụng:

Trong cơ thể, glutathion tồn tại dưới 2 dạng: Dạng Reduce (GSH) hay còn gọi dạng khử và dạng oxy hoá (GSSG). Khi cơ thể bị tác động bởi các chất độc hoặc tự sản xuất ra các phân tử gốc tự do, sản phẩm phụ của quá trình chuyển hoá này gây tổn hại cho tế bào. Do Reduce L - Glutathion có nhóm hoạt động thiol (-SH) nên là chất cho điện tử trong các phản ứng oxy hoá khử với các phân tử gốc tự do, trong quá trình này GSH chuyển thành dạng bị oxy hoá (GSSG). Mặt khác, GSH cũng có thể được tái sinh lại từ GSSG bởi các enzym Glutathion Reductase (GSR) và NADPH, cứ mỗi phản ứng giữa GSSG với NADPH thì 2 phân tử GSH hình thành lại và tiếp tục quá trình thu gom mạnh mẽ các phân tử gốc tự do gây tổn thương, độc hại cho các tế bào trong cơ thể.

Dược động học:

Thể tích phân bố là 15 lít, thời gian bán thải của thuốc là 7 - 10 phút. Khi tiêm 1 liều đơn độc 600 mg tĩnh mạch, sau 30 phút, nồng độ glutathion trong huyết tương tăng lên đạt đỉnh 50 mmol/l và trở lại nồng độ cơ sở sau 45 phút. Nồng độ GSH trong phổi phải tăng tới đỉnh 100 mmol/l trong vòng 15 phút và trở lại trạng thái ban đầu sau 30 phút. Phần lớn các tế bào biểu mô hấp thu trực tiếp GSH vào trong tế bào. Một phần nhỏ glutathion được đào thải qua nước tiểu dưới dạng chưa chuyển hóa hoặc dưới dạng các chất có chứa nhóm thiol.

(Handwritten mark)

Áp dụng lâm sàng

- Hỗ trợ làm giảm độc tính trên thần kinh của xạ trị và của các hóa chất điều trị ung thư bao gồm cisplatin, cyclophosphamid, oxaplatin, 5 - fluorouracil, carboplatin.
- Hỗ trợ điều trị ngộ độc thủy ngân: Phối hợp các thuốc điều trị ngộ độc thủy ngân đặc hiệu như 2,3 - dimercaptopropan - 1 - sulfonat và meso - 1,3 - dimercaptosuccinic acid với tiêm truyền glutathion và vitamin C liều cao làm giảm nồng độ thủy ngân trong máu.
- Hỗ trợ trong điều trị xơ gan do rượu, xơ gan, viêm gan do virus B, C, D và gan nhiễm mỡ: Giúp cải thiện thể trạng của bệnh nhân và các chỉ số sinh hóa như bilirubin, GOT, GT cũng như giảm MDA và tổn thương tế bào gan rõ rệt.
- Hỗ trợ điều trị vô sinh ở nam giới: Tiêm bắp glutathion kéo dài trên hai tháng giúp cải thiện về hình thái học và sự di chuyển của tinh trùng.

Liều dùng - cách dùng:

Cách dùng: Tiêm truyền tĩnh mạch hoặc tiêm bắp.

Tiêm truyền tĩnh mạch: Hút 10 ml nước cất pha tiêm vào 01 lọ bột đông khô Vinluta 1200, lắc đều đến tan hoàn toàn. Sau đó pha loãng dung dịch này vào 100 ml dung dịch NaCl 0,9% hoặc glucose 5% để truyền tĩnh mạch.

Tiêm bắp: Hút 10 ml nước cất pha tiêm vào 01 lọ bột đông khô Vinluta 1200, lắc đều đến tan hoàn toàn. Sau đó, dùng dung dịch này để tiêm bắp.

Chú ý: Dung dịch tiêm rất dễ bị oxy hóa, nên tiêm thuốc ngay sau khi hòa tan trong dung môi hoặc trong vòng tối đa 24 giờ sau khi pha.

Liều dùng:

- Hỗ trợ làm giảm độc trong xạ trị và truyền hóa chất điều trị ung thư: Trước 15 phút khi thực hiện hóa trị, xạ trị, tiến hành tiêm truyền tĩnh mạch glutathion trong 15 phút với liều 1500 mg glutathion/m² diện tích bề mặt cơ thể, pha trong 100 ml dung dịch NaCl 0,9%. Trong các ngày thứ 2 đến ngày thứ 5, liều sử dụng 600 mg/ngày tiêm bắp. Đối với hóa trị bằng CTX (cyclophosphamid), sau khi điều trị CTX, nên sử dụng Vinluta 1200 đường tĩnh mạch ngay để giảm thiểu tổn thương đường tiết niệu do thuốc. Đối với hóa trị bằng cisplatin, liều dùng của glutathion không nên quá 35 mg/mg cisplatin để tránh ảnh hưởng đến hiệu quả điều trị.

- Hỗ trợ suy giảm chức năng gan:

- + Viêm gan do virus: 1200 mg/lần/ngày, tiêm truyền tĩnh mạch trong 30 ngày.
- + Gan nhiễm mỡ: 1800 mg/lần/ngày, tiêm truyền tĩnh mạch, từ 14 - 30 ngày.
- + Viêm gan do rượu: 1800 mg/lần/ngày, tiêm truyền tĩnh mạch, từ 14 - 30 ngày.
- + Viêm gan do thuốc: 1200 - 1800 mg/lần/ngày, tiêm truyền tĩnh mạch, từ 14 - 30 ngày.

- Hỗ trợ điều trị vô sinh ở nam giới: Tiêm bắp với liều 1200 mg/lần/ngày.

- Các chỉ định khác: Sử dụng tiêm truyền tĩnh mạch với liều 1200 mg/lần/ngày hoặc theo chỉ định của bác sĩ điều trị.

Bệnh nhân có suy giảm chức năng gan, thận: Chưa có thông tin nghiên cứu hiệu chỉnh liều trên các đối tượng này, vì vậy cần sử dụng thận trọng.

Chống chỉ định:

Quá mẫn với glutathion hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Các trường hợp thận trọng khi dùng thuốc:

✓

Chưa có báo cáo về việc sử dụng thuốc cho đối tượng trẻ em. Cần thận trọng khi điều trị cho trẻ em.

Phụ nữ có thai

Chưa thấy có báo cáo nào cho thấy mức độ an toàn của việc sử dụng glutathion cho phụ nữ thời kỳ mang thai dù glutathion có trong thành phần tự nhiên của cơ thể. Vì vậy, không nên sử dụng thuốc cho đối tượng này.

Phụ nữ cho con bú

Chưa thấy có báo cáo nào cho thấy mức độ an toàn của việc sử dụng glutathion cho phụ nữ thời kỳ cho con bú. Vì vậy, không nên sử dụng thuốc cho đối tượng này.

Người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác:

Không có ảnh hưởng.

Tương tác thuốc:

Sản phẩm này không nên sử dụng kết hợp với vitamin B₁₂, Vitamin K₃, aquinon, calpanat, saratin, các thuốc kháng histamin, sulfonamid và economycin.

Các thuốc trên tương tác với glutathion có thể làm giảm những tác dụng của glutathion, giảm khả năng khử độc hóa chất nào đó trong cơ thể.

Tác dụng không mong muốn (ADR):

Có thể xảy ra các phản ứng dị ứng (nhưng rất hiếm gặp): da nổi mề đay, phát ban, hoặc ngứa da.

“Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”

Quá liều và cách xử trí:

Chưa thấy có báo cáo về hậu quả do việc dùng quá liều glutathion.

Liều cao 5g glutathion trên bệnh nhân ung thư vẫn chưa xác định được độc tính.

Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo:

“Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ”

“Để xa tầm tay trẻ em”

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30⁰C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng:

+ Lọ bột đông khô: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

+ Ống dung môi pha tiêm: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

+ Lọ bột đông khô sau khi pha trong dung môi pha tiêm: 24 giờ sau khi pha.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC

Số 777 Đường Mê Linh - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

ĐT: 02113 861233

Fax: 02113 862774

Địa chỉ nhà máy: Thôn Mậu Thông - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: Ngày/tháng/năm

Nội dung tờ hướng dẫn sử dụng thuốc Vinluta 1200 cho người bệnh

Tên thuốc:



VINLUTA 1200

“Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ”

“Để xa tầm tay trẻ em”

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

“Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”

Thành phần cấu tạo của thuốc:

Cho 01 lọ bột đông khô:

Dược chất: Glutathion..... 1200 mg

Tá dược: Manitol, natri hydroxyd vđ 1 lọ

Cho 01 ống dung môi pha tiêm:

Nước cất pha tiêm vđ 10 ml

Mô tả sản phẩm

Dạng bào chế: Bột đông khô pha tiêm

Hình thức:

- Lọ bột đông khô: Khối bột đông khô màu trắng hoặc trắng ngà, được đóng trong lọ thủy tinh trung tính, đậy kín bằng nút cao su, liền nắp nhôm bên ngoài.

- Ống dung môi pha tiêm: Dung dịch trong, đóng ống thủy tinh hàn kín, không rạn nứt, không đen đầu.

Quy cách đóng gói:

Hộp 01 lọ bột đông khô và 1 ống dung môi pha tiêm.

Hộp 05 lọ bột đông khô.

Hộp 10 lọ bột đông khô.

Thuốc dùng cho bệnh gì

- Hỗ trợ làm giảm độc tính trên thần kinh của xạ trị và của các hóa chất điều trị ung thư bao gồm cisplatin, cyclophosphamid, oxaplatin, 5 - fluorouracil, carboplatin.

- Hỗ trợ điều trị ngộ độc thủy ngân: Phối hợp các thuốc điều trị ngộ độc thủy ngân đặc hiệu như 2,3 - dimercaptopropan - 1 - sulfonat và meso - 1,3 - dimercaptosuccinic acid với tiêm truyền glutathion và vitamin C liều cao làm giảm nồng độ thủy ngân trong máu.

- Hỗ trợ trong điều trị xơ gan do rượu, xơ gan, viêm gan do virus B, C, D và gan nhiễm mỡ: Giúp cải thiện thể trạng của bệnh nhân và các chỉ số sinh hóa như bilirubin, GOT, GT cũng như giảm MDA và tổn thương tế bào gan rõ rệt.

- Hỗ trợ điều trị vô sinh ở nam giới: Tiêm bắp glutathion kéo dài trên hai tháng giúp cải thiện về hình thái học và sự di chuyển của tinh trùng.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng

Cách dùng: Tiêm truyền tĩnh mạch hoặc tiêm bắp.

Tiêm truyền tĩnh mạch: Hút 10 ml nước cất pha tiêm vào 01 lọ bột đông khô Vinluta 1200, lắc

đều đến tan hoàn toàn. Sau đó pha loãng dung dịch này vào 100 ml dung dịch NaCl 0,9% hoặc glucose 5% để truyền tĩnh mạch.

Tiêm bắp: Hút 10 ml nước cất pha tiêm vào 01 lọ bột đông khô Vinluta 1200, lắc đều đến tan hoàn toàn. Sau đó, dùng dung dịch này để tiêm bắp.

Chú ý: Dung dịch tiêm rất dễ bị oxy hóa, nên tiêm thuốc ngay sau khi hòa tan trong dung môi hoặc trong vòng tối đa 24 giờ sau khi pha.

Liều dùng:

- Hỗ trợ làm giảm độc trong xạ trị và truyền hóa chất điều trị ung thư: Trước 15 phút khi thực hiện hóa trị, xạ trị, tiến hành tiêm truyền tĩnh mạch glutathion trong 15 phút với liều 1500 mg glutathion/m² diện tích bề mặt cơ thể, pha trong 100 ml dung dịch NaCl 0,9%. Trong các ngày thứ 2 đến ngày thứ 5, liều sử dụng 600 mg/ngày tiêm bắp. Đối với hóa trị bằng CTX (cyclophosphamid), sau khi điều trị CTX, nên sử dụng Vinluta 1200 đường tĩnh mạch ngay để giảm thiểu tổn thương đường tiết niệu do thuốc. Đối với hóa trị bằng cisplatin, liều dùng của glutathion không nên quá 35 mg/mg cisplatin để tránh ảnh hưởng đến hiệu quả điều trị.

- Hỗ trợ suy giảm chức năng gan:

+ Viêm gan do virus: 1200 mg/lần/ngày, tiêm truyền tĩnh mạch trong 30 ngày.

+ Gan nhiễm mỡ: 1800 mg/lần/ngày, tiêm truyền tĩnh mạch, từ 14 - 30 ngày.

+ Viêm gan do rượu: 1800 mg/lần/ngày, tiêm truyền tĩnh mạch, từ 14 - 30 ngày.

+ Viêm gan do thuốc: 1200 - 1800 mg/lần/ngày, tiêm truyền tĩnh mạch, từ 14 - 30 ngày.

- Hỗ trợ điều trị vô sinh ở nam giới: Tiêm bắp với liều 1200 mg/lần/ngày.

- Các chỉ định khác: Sử dụng tiêm truyền tĩnh mạch với liều 1200 mg/lần/ngày hoặc theo chỉ định của bác sĩ điều trị.

Bệnh nhân có suy giảm chức năng gan, thận: Chưa có thông tin nghiên cứu hiệu chỉnh liều trên các đối tượng này, vì vậy cần sử dụng thận trọng.

Khi nào không nên dùng thuốc này

Quá mẫn với glutathion hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Tác dụng không mong muốn (ADR)

Có thể xảy ra các phản ứng dị ứng (nhưng rất hiếm gặp): da nổi mề đay, phát ban, hoặc ngứa da.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này

Sản phẩm này không nên sử dụng kết hợp với vitamin B₁₂, Vitamin K₃, aquinon, calpanat, saratin, các thuốc kháng histamin, sulfonamid và economycin.

Các thuốc trên tương tác với glutathion có thể làm giảm những tác dụng của glutathion, giảm khả năng khử độc hóa chất nào đó trong cơ thể.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc

Khi quên dùng thuốc, liều tiếp theo được dùng như trong chỉ định. Không dùng tăng liều khi quên dùng thuốc.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào

Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

Chưa thấy có báo cáo về hậu quả do việc dùng quá liều glutathion.

Liều cao 5g glutathion trên bệnh nhân ung thư vẫn chưa xác định được độc tính.

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Chưa có thông tin

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này

Chưa có báo cáo về việc sử dụng thuốc cho đối tượng trẻ em. Cần thận trọng khi điều trị cho trẻ em.

Phụ nữ có thai

Chưa thấy có báo cáo nào cho thấy mức độ an toàn của việc sử dụng glutathion cho phụ nữ thời kỳ mang thai dù glutathion có trong thành phần tự nhiên của cơ thể. Vì vậy, không nên sử dụng thuốc cho đối tượng này.

Phụ nữ cho con bú

Chưa thấy có báo cáo nào cho thấy mức độ an toàn của việc sử dụng glutathion cho phụ nữ thời kỳ cho con bú. Vì vậy, không nên sử dụng thuốc cho đối tượng này.

Người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác:

Không có ảnh hưởng.

Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ

Khi gặp các tác dụng không mong muốn của thuốc, cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ.

“Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ”

Hạn dùng của thuốc

+ Lọ bột đông khô: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

+ Ống dung môi pha tiêm: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

+ Lọ bột đông khô sau khi pha trong dung môi pha tiêm: 24 giờ sau khi pha.

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

Số 777 Đường Mê Linh - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

ĐT: 02113 861233

Fax: 02113 862774

Địa chỉ nhà máy: Thôn Mậu Thông - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: Ngày/tháng/năm



TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

✓